TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1 - CÀ MAU** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 97/2026/HNGĐ-ST
Ngày 06 – 5 – 2026
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1- CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Bà Phan Thị Thu.
Các Hội thẩm nhân dân:
Bà Đoàn Thị Bẩy
Ông Lê Ngọc Ân

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Bích Như – *Thư ký Toà án của Tòa án nhân dân Khu vực 1 - Cà Mau, tỉnh Cà Mau.*

Ngày 06 tháng 5 năm 2026 tại trụ sở Toà án nhân dân Khu vực 1 - Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 81/2026/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 02 năm 2026 về việc tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 1054/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 4 năm 2026 giữa các đương sự:

**** Nguyên đơn:*** Ông Nguyễn Tùng Ch, sinh ngày 03/8/1982. Số CCCD 096082011686. Địa chỉ: Khóm B, phường H, tỉnh Cà Mau. (có mặt).

**** Bị đơn:*** Bà Lý Thị Sô K, sinh ngày 16/7/1980. Số CCCD 096180003762. Địa chỉ: Khóm B, phường H, tỉnh Cà Mau.(vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện ngày 23/02/2026, bản tự khai và được bổ sung tại phiên tòa, nguyên đơn ông Nguyễn Tùng Ch trình bày:*

Về hôn nhân: Ông và bà Lý Thị Sô K kết hôn có đăng ký kết hôn theo giấy chứng nhận kết hôn số 96 vào ngày 28/7/2008 tại Ủy ban nhân dân xã Hòa Thành, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau. Trong quá trình chung sống vợ chồng bất đồng quan điểm sống, vợ chồng thường xuyên cãi vã, xuất phát từ kinh tế gia đình. Nay không còn tình cảm vợ chồng, ông yêu cầu ly hôn với bà K.

Về con chung: Có 03 người con chung tên Nguyễn Lý Lê H sinh ngày 04/01/2009, Nguyễn Văn Trí Th sinh ngày 16/7/2012 và Nguyễn Mộng Q sinh ngày 15/8/2017 hiện đang sống cùng bà K. Khi ly hôn ông yêu cầu giao cả ba người con chung cho bà K tiếp tục nuôi con chung, ông cấp dưỡng nuôi mỗi người con 3.000.000đ/tháng. Tại phiên tòa, ông thống nhất cấp dưỡng nuôi Nguyễn Lý Lê H 1.000.000đ/tháng; cấp dưỡng nuôi Nguyễn Văn Trí Th và Nguyễn Mộng Q 1.500.000đ/tháng kể từ khi bản án có hiệu lực đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung: Ông Ch xác định tự thỏa thuận với bà K, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Ông Ch xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Tại Biên bản ngày 06/5/2026 và tại phiên tòa, bà Lý Thị Sô K trình bày: Về hôn nhân bà và ông Nguyễn Tùng Ch sống chung với nhau 20 năm, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hòa Thành, thành phố Cà Mau (Nay là Ủy ban nhân dân phường Hòa Thành, tỉnh Cà Mau). Quá trình chung sống không có mâu thuẫn gì lớn nên bà mong muốn hàn gắn, không đồng ý ly hôn với ông Ch.

- Về con chung: có 03 người con chung tên Nguyễn Lý Lê H, sinh ngày 04/01/2009, Nguyễn Văn Trí Th, sinh ngày 16/07/2012, Nguyễn Mộng Q, sinh ngày 15/8/2017 hiện đang sống chung với bà. Khi ly hôn bà yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng 03 con chung. Về cấp dưỡng nuôi con, bà thống nhất mức cấp dưỡng ông Ch trình bày.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Ông Nguyễn Tùng Ch và bà Lý Thị Sô K kết hôn, có đăng ký kết hôn theo giấy chứng nhận kết hôn số 96 vào ngày 28/7/2008 tại Ủy ban nhân dân xã Hòa Thành, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau, nay là Ủy ban nhân dân Phường Hòa Thành, tỉnh Cà Mau. Ông Ch yêu cầu ly hôn với bà K. Quan hệ pháp luật mà các bên tranh chấp được xác định là tranh chấp về ly hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự. Nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[2] Đối với bà Lý Thị Sô K, Tòa án tống đạt hợp lệ văn bản tố tụng để triệu tập bà K đến Tòa án tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải đến lần thứ hai nhưng bà K đều vắng mặt không rõ lý do. Nên Tòa án không tiến hành hòa giải vụ án được là đúng theo quy định tại Điều 207 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về hôn nhân: Ông Ch xác định trong quá trình chung sống vợ chồng có nhiều mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm sống, do cách cư xử của bà K đối với mẹ ông không lễ phép và không có trách nhiệm, ông không còn tình cảm với bà K, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc đã ly thân khoảng 01 năm nên yêu cầu ly hôn. Bà K xác định có mẫu thuẫn, do mẹ ông Ch không đối xử tốt với bà. Nay bà còn tình cảm với ông Ch nên yêu cầu hàn gắn. Xét thấy, bà K yêu cầu hàn gắn nhưng không có phương án để khắc phục mâu thuẫn và hàn gắn mối quan hệ vợ chồng trong khi ông Ch xác định không còn tình cảm với bà K và kiên quyết yêu cầu ly hôn, ông bà đã và không còn chung sống khoảng 01 năm nay, thể hiện hôn nhân của ông bà đã có mâu thuẫn không có thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, có căn cứ chấp nhận cho ông Ch được ly hôn với bà K.

[4] Về con chung: Ông Ch xác định quá trình chung sống có 03 người con chung đang sống cùng bà K, khi ly hôn ông Ch tiếp tục giao Nguyễn Lý Lê H sinh ngày 04/01/2009, Nguyễn Văn Trí Th sinh ngày 16/7/2012 và Nguyễn Mộng Q sinh ngày 15/8/2017 cho bà K trực tiếp nuôi dưỡng. Yêu cầu này phù hợp với

nguyện vọng của các người con chung và để đảm bảo ổn định cuộc sống của con chung cần tiếp tục giao con chung cho bà K nuôi dưỡng.

Ông Ch tự nguyện cấp dưỡng cho Nguyễn Lý Lê H sinh ngày 04/01/2009 số tiền 1.000.000đ/tháng; Cấp dưỡng nuôi Nguyễn Văn Trí Th sinh ngày 16/7/2012 và Nguyễn Mộng Q sinh ngày 15/8/2017 mỗi người con 1.500.000đ/tháng, kể từ ngày bản án có hiệu lực đến khi con chung đủ 18 tuổi, bà K thống nhất mức cấp dưỡng nên hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận này.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Ông Ch và bà K thống nhất xác định tự thỏa thuận về tài sản chung không yêu cầu Tòa án giải quyết việc phân chia tài sản chung. Ông bà thống nhất xác định không có nợ chung. Đến nay không có cá nhân, tổ chức nào yêu cầu trách nhiệm trả nợ của ông Ch và bà K. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết về nợ chung và tài sản chung.

[6] Về án phí: Án phí hôn nhân gia đình và án phí cấp dưỡng nuôi con ông Ch phải chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 53, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Các Điều 28, 147, 207, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí.

Về hôn nhân: Ông Nguyễn Tùng Ch được ly hôn với bà Lý Thị Sô K

Về con chung: Tiếp tục giao con chung Nguyễn Lý Lê H sinh ngày 04/01/2009, Nguyễn Văn Trí Th sinh ngày 16/7/2012 và Nguyễn Mộng Q sinh ngày 15/8/2017 cho bà Lý Thị Sô K trực tiếp nuôi dưỡng.

Ông Nguyễn Tùng Ch có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi Nguyễn Lý Lê H sinh ngày 04/01/2009 số tiền 1.000.000đ/tháng; Cấp dưỡng nuôi Nguyễn Văn Trí Th sinh ngày 16/7/2012 và Nguyễn Mộng Q sinh ngày 15/8/2017, mỗi người con 1.500.000đ/tháng, kể từ ngày bản án có hiệu lực đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày người có quyền thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án (đối với số tiền cấp dưỡng nuôi con), nếu người phải thi hành án không thi hành xong khoản tiền nêu trên thì còn phải chịu lãi suất phát sinh theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Ông Nguyễn Tùng Ch có quyền nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

Về tài sản chung và nợ chung: Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí hôn nhân gia đình 300.000đ *(Ba trăm ngàn đồng)*, án phí cấp dưỡng nuôi con 300.000đ *(Ba trăm ngàn đồng)* ông Nguyễn Tùng Ch phải nộp. Ngày 23/02/2026 ông Nguyễn Tùng Ch đã nộp tạm ứng án phí 300.000đ *(Ba trăm ngàn đồng)* theo lai thu số 0001854 của Thi hành án Dân sự tỉnh Cà Mau được chuyển thu. Ông Nguyễn Tùng Ch còn phải tiếp tục phải nộp 300.000đ *(Ba trăm ngàn đồng)*.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị

cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(đã ký)

Phan Thị Thu

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cà Mau
- VKSND KV1-Cà Mau;
- UBND P.Hòa Thành, T.Cà Mau
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ - án văn.